

Số: 507/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-LTT-KHTC ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ đề nghị của cố vấn học tập về đề nghị khen thưởng cho sinh viên là cán bộ lớp tích cực hỗ trợ, thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học 2024 – 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng Khen thưởng sinh viên năm học 2024 – 2025 trong cuộc họp ngày 29 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2024 – 2025 đối với 160 sinh viên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách khen thưởng cán bộ lớp tích cực năm học 2024 – 2025 được nhận tiền khen thưởng là 500.000 đồng/sinh viên.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có liên quan, cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD (Tr.Hà).

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁN BỘ LỚP TÍCH CỰC
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 587 /QĐ-LTT-TTGD ngày 04 tháng 10 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
	Khóa 22T4		38				
1	22000916	Nguyễn Ngọc	Trí	22T4-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	
2	22002782	Trương Đức	Trung	22T4-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	22002065	Trần Thiên	Ân	22T4-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	
4	22000914	Nguyễn Hoàng An	Thư	22T4-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
5	22001528	Trần Thành	Thắng	22T4-KML1	Lớp trưởng	500.000	
6	22002311	Hồ Minh	Quân	22T4-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
7	22001594	Nguyễn Lê Duy	Tân	22T4-CCK1	Lớp trưởng	500.000	
8	22002121	Trần Quan Thiên	Tính	22T4-CKC1	Lớp trưởng	500.000	
9	22002071	Trương Văn Hữu	Phát	22T4-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
10	22000707	Vũ Anh	Vũ	22T4-CNÔ1	Lớp phó học tập	500.000	
11	22000835	Nguyễn Quốc Gia	Bảo	22T4-CNÔ2	Lớp phó học tập	500.000	
12	22000970	Nguyễn Trương Hữu Thi		22T4-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
13	22001315	Huỳnh Thiện	Lộc	22T4-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
14	22001618	Huỳnh Kim Gia	Bảo	22T4-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	
15	22003495	Lương Nguyên Quốc	Tâm	22T4-CNÔ6	Lớp phó học tập	500.000	
16	22001383	Nguyễn Trương Hải	Yến	22T4-ANM1	Lớp phó phong trào	500.000	
17	22001231	Hà Chí	Vĩ	22T4-CMT1	Lớp phó học tập	500.000	
18	22001819	Tăng Gia	Bảo	22T4-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
19	22002485	Hồ Cẩm	Tú	22T4-ĐHĐ2	Lớp phó học tập	500.000	
20	22001334	Lê Tấn Minh	Tâm	22T4-LTM1	Lớp trưởng	500.000	
21	22001942	Lê Đức	Thành	22T4-LTM2	Lớp trưởng	500.000	
22	22001423	Hồ Lê Phương	Quỳnh	22T4-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
23	22001784	Nguyễn Quang	Triều	22T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
CHỖ CHỮ KÝ

2

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
24	22000729	Trần Tường	An	22T4-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
25	22001512	Nguyễn Văn	Anh	22T4-TKĐ2	Lớp phó học tập	500.000	
26	22002503	Nghiêm Ngọc	Ánh	22T4-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
27	22001105	Lê Hoàng Triệu	Ngân	22T4-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
28	22001524	Trần Văn	Hải	22T4-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
29	22003071	Nguyễn Lê Minh	Thư	22T4-TCĐ1	Lớp trưởng	500.000	
30	22001474	Nguyễn Phạm Gia	Thy	22T4-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	
31	22001887	Nguyễn Gia	Bảo	22T4-QDL1	Lớp trưởng	500.000	
32	22003717	Tạ Trường	Quân	22T4-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
33	22001667	Bùi Nguyễn Anh	Khoa	22T4-QNH1	Lớp phó phong trào	500.000	
34	22001741	Phạm Nguyễn Kim	Tuyền	22T4-KLB1	Lớp phó học tập	500.000	
35	22004382	Nguyễn Thị Trúc	Giang	22T4-KLB2	Lớp trưởng	500.000	
36	22000921	Hồ Hải	Phú	22T4-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
37	22001895	Nguyễn Trần Chí	Tâm	22T4-NNA2	Lớp trưởng	500.000	
38	22001019	Nguyễn Ngọc	Hân	22T4-NTN1	Lớp trưởng	500.000	
	Khóa 23T4		30				
1	23002421	Nghi Hà Thanh	Trúc	23T4-CĐT1	Lớp phó học tập	500.000	
2	23000097	Tô Đức	Anh	23T4-ĐCN1	Lớp phó phong trào	500.000	
3	23001207	Phạm Thạch Hoàng	Son	23T4-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	HK1: LPHT; HK2: LT
4	23000227	Tạ Quang	Công	23T4-KML1	Lớp trưởng	500.000	
5	23000281	Đặng Hoàng	Minh	23T4-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
6	23001121	Cao Phong Vũ Trí	Đức	23T4-KXD1	Lớp trưởng	500.000	
7	23000126	Vũ Quốc	Uy	23T4-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
8	23000241	Lê Hồng Minh	Nhật	23T4-CNÔ2	Lớp phó học tập	500.000	
9	23000499	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	23T4-CNÔ3	Lớp phó học tập	500.000	
10	23001011	Nguyễn Hồng	Chiến	23T4-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
11	23001335	Phạm Minh	Siêu	23T4-CNÔ5	Lớp phó học tập	500.000	
12	23000396	Huỳnh Quý	Trọng	23T4-CNÔ6	Lớp phó học tập	500.000	
13	23001703	Đỗ Nguyễn Thái	Hà	23T4-CMT1	Lớp trưởng	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN	LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
14	23001137	Trần Nguyễn Anh Minh	23T4-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	HK1: LPHT; HK2: LT
15	23001990	Nguyễn Trần Minh Thư	23T4-LMT2	Lớp trưởng	500.000	
16	23001713	Nguyễn Thị Trúc Ngân	23T4-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
17	23001093	Võ Nam Sơn	23T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	
18	23000088	Phạm Lê Nhật Vy	23T4-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
19	23000883	Phạm Ngọc Thủy Tiên	23T4-TKĐ2	Lớp phó học tập	500.000	
20	23001202	Trần Thụy Như Quỳnh	23T4-TKĐ3	Lớp trưởng	500.000	
21	23001547	Huỳnh Bá Đại Lộc	23T4-LGT1	Lớp trưởng	500.000	HK1: LPHT; HK2: LT
22	23000665	Bùi Nguyễn Thành Nhân	23T4-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
23	23000023	Nguyễn Trọng Quang Huy	23T4-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	
24	23001254	Nguyễn Vũ Hoàng Thùy	23T4-QDL1	Lớp phó học tập	500.000	HK1: LPPT; HK2: LPHT
25	23000844	Nguyễn Thị Lan Anh	23T4-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
26	23000869	Mạc Kim Ngọc	23T4-KLB1	Lớp phó học tập	500.000	
27	23001239	Trần An Phương Anh	23T4-KLB2	Lớp trưởng	500.000	
28	23000261	Mai Thị Tường Vy	23T4-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
29	23002137	Phan Thị Hằng	23T4-NNA2	Lớp trưởng	500.000	
30	23000405	Bùi Gia Hân	23T4-NHQ1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 24T4			36			
1	24000904	Hoàng Trần Gia Huy	24T4-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	
2	24001613	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	24T4-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
3	24001321	Đỗ Gia Lạc	24T4-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	
4	24000518	Nguyễn Thành Đạt	24T4-ĐTC1	Lớp trưởng	500.000	
5	24001381	Nguyễn Lê Gia Hân	24T4-TĐH1	Lớp trưởng	500.000	
6	24001300	Trịnh Gia Huy	24T4-LĐL1	Lớp trưởng	500.000	
7	24001383	Lê Quốc Cường	24T4-KML1	Lớp phó học tập	500.000	
8	24000529	Đỗ Mai Quốc Huy	24T4-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
9	24000204	Lưu Trần Bảo Anh	24T4-KXD1	Lớp trưởng	500.000	
10	24000578	Nguyễn Minh Tín	24T4-CCK1	Lớp phó phong trào	500.000	
11	24000405	Nguyễn Đức Anh Khôi	24T4-CKL1	Lớp phó phong trào	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
12	24000087	Đoàn Nguyễn Anh	Khoa	24T4-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
13	24000365	Lê Đức	Thiện	24T4-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
14	24000801	Bạch Nguyễn Thế	Phi	24T4-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
15	24001255	Châu Gia	Bảo	24T4-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
16	24001187	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	24T4-MTT1	Lớp trưởng	500.000	
17	24001330	Phạm Minh	Bách	24T4-ANM1	Lớp trưởng	500.000	
18	24001317	Trần Vũ Phi	Long	24T4-CMT1	Lớp trưởng	500.000	
19	24001376	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24T4-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
20	24001276	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	24T4-QTM1	Lớp phó học tập	500.000	
21	24003436	Trần Quang	Bính	24T4-THU1	Lớp trưởng	500.000	
22	24000549	Huỳnh Kim	Ngân	24T4-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
23	24001577	Võ Nguyễn Thái	Tiên	24T4-TKĐ2	Lớp trưởng	500.000	
24	24001199	Trương Ngọc	Tuấn	24T4-TKW1	Lớp phó học tập	500.000	
25	24000639	Văn Ngọc Minh	Thư	24T4-KTD1	Lớp phó phong trào	500.000	
26	24000250	Trần Thanh	Long	24T4-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
27	24001189	Nguyễn Hữu Ngọc	Hân	24T4-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
28	24000277	Nguyễn Cao Anh	Thư	24T4-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	
29	24001159	Nguyễn Văn Thành	Ngọc	24T4-KLB1	Lớp phó học tập	500.000	
30	24000280	Mai Đỗ Quốc	Bảo	24T4-QDL1	Lớp trưởng	500.000	
31	24001175	Vũ Nguyễn Thúy	Vy	24T4-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
32	24000698	Trần	Gia	24T4-QLH1	Lớp trưởng	500.000	
33	24003486	Quách Trọng	Nhân	24T4-QNH1	Lớp phó phong trào	500.000	
34	24000950	Vũ Sử Huy	Phương	24T4-NNA1	Lớp phó học tập	500.000	
35	24001139	Phạm Tuấn	Vinh	24T4-NNA2	Lớp trưởng	500.000	
36	24001078	Lê Trần Ngọc	Trinh	24T4-NTN1	Lớp trưởng: 24T4-NHQ1 24T4-NTN1	500.000	
Khóa 23C1		28					
1	23004547	Lê Thành	Đạt	23C1-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
2	23002448	Lê Hoàng Minh	Khang	23C1-ĐĐT1	Lớp trưởng	500.000	- HK1: LPHT; HK2: LT
3	23004345	Nguyễn Tấn	Đoàn	23C1-TĐH1	Lớp phó học tập	500.000	- HK1: LPPT; HK2: LPHT

STT	Mã SV	HỌ & TÊN		LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
4	23002514	Hà Minh	Khang	23C1-CNL1	Lớp phó học tập	500.000	
5	23004749	Phan Mạnh	Kiên	23C1-VSL1	Lớp trưởng	500.000	
6	23002104	Trần Đăng	Khoa	23C1-KML1	Lớp trưởng	500.000	
7	23004328	Đinh Mạnh	Hồng	23C1-KXD1	Lớp trưởng	500.000	
8	23002734	Lại Minh	Quang	23C1-CCK2	Lớp trưởng	500.000	
9	23002615	Vương Hữu	Thuận	23C1-CCK3	Lớp trưởng	500.000	
10	23001849	Trần Anh	Khoa	23C1-CTM1	Lớp phó phong trào	500.000	
11	23000291	Lê Văn	Dương	23C1-CNÔ1	Lớp phó học tập	500.000	
12	23001605	Nguyễn Minh Tuấn	Đạt	23C1-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
13	23001943	Lê Tấn	Cảnh	23C1-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
14	23002100	Huỳnh Thanh	Hoàng	23C1-CNÔ4	Lớp trưởng	500.000	
15	23002166	Lê Nguyễn Phước	Đạt	23C1-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	
16	23002379	Đỗ Thanh	Tâm	23C1-CNÔ6	Lớp trưởng	500.000	
17	23002758	Nguyễn Thanh	Tuấn	23C1-CNÔ7	Lớp trưởng	500.000	
18	23004372	Trần Tấn	Phát	23C1-CNÔ8	Lớp trưởng	500.000	
19	23000231	Lại Quý	Chuyển	23C1-CMT1	Lớp trưởng	500.000	
20	23002054	Nguyễn Hữu	Phước	23C1-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
21	23001020	Trần Liên	Hoa	23C1-LTM1	Lớp trưởng	500.000	
22	23000594	Nguyễn Huỳnh Trung	Tính	23C1-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
23	23004450	Nguyễn Công	Hiếu	23C1-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
24	23004471	Lê Thị Yên	Nhi	23C1-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
25	23002044	Võ Khánh	Duy	23C1-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
26	23004520	Lê Minh	Khoa	23C1-KLB1	Lớp trưởng	500.000	
27	23001824	Huỳnh Văn	Bo	23C1-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
28	23000003	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	23C1-QNH1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 23C3		2					
1	23001966	Phạm Hữu	Tiến	23C3-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
2	23002681	Lê Nhựt	Anh	23C3-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 23C8		1					
1	23000176	Nguyễn Thanh Thiên	Tứ	23C8-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 24C1		24					
1	24003613	Võ Văn	Duy	24C1-CĐT1	Lớp trưởng	500.000	

STT	Mã SV	HỌ & TÊN	LỚP	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
2	24000804	Nguyễn Huỳnh Thị Như Huỳnh	24C1-ĐCN1	Lớp phó học tập	500.000	
3	24001841	Phạm Đan Duy	24C1-CNL1	Lớp trưởng	500.000	
4	24003612	Hồ Văn Thuận	24C1-KML1	Lớp phó học tập	500.000	
5	24000366	Trần Văn Bắc	24C1-CCK1	Lớp phó phong trào	500.000	
6	24002047	Phan Tiến Dưỡng	24C1-CCK2	Lớp trưởng	500.000	
7	24003697	Nguyễn Thị Phụng Kiều	24C1-CTM1	Lớp trưởng	500.000	
8	24000674	Phan Huy Hoàng	24C1-CNÔ1	Lớp trưởng	500.000	
9	24001566	Nguyễn Đăng Tuấn Tú	24C1-CNÔ2	Lớp trưởng	500.000	
10	24001682	Nguyễn Bá Khánh Trung	24C1-CNÔ3	Lớp trưởng	500.000	
11	24003599	Phùng Khắc Thanh	24C1-CNÔ5	Lớp trưởng	500.000	
12	24001483	Phạm Thị Sua	24C1-MTT1	Lớp trưởng	500.000	
13	24003876	Nguyễn Đức Toàn	24C1-CMT1	Lớp trưởng	500.000	
14	24001377	Võ Tuấn Kiệt	24C1-QTM1	Lớp trưởng	500.000	
15	24001520	Nguyễn Trần Thanh Thảo	24C1-ĐHĐ1	Lớp trưởng	500.000	
16	24003647	Vũ Thành Kiệt	24C1-LTM1	Lớp phó học tập	500.000	
17	24003921	Nguyễn Thị Kim Nhưng	24C1-TKĐ1	Lớp trưởng	500.000	
18	24001668	Nguyễn Thanh Bình	24C1-KTD1	Lớp trưởng	500.000	
19	24001827	Nguyễn Trần Mạnh Thắng	24C1-LGT1	Lớp trưởng	500.000	
20	24000439	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh	24C1-QTD1	Lớp trưởng	500.000	
21	24004052	Trần Thị Tuyết Như	24C1-TMĐ1	Lớp trưởng	500.000	
22	24003560	Lê Trương Trúc Trâm	24C1-KLB1	Lớp trưởng	500.000	
23	24003850	Trương Hoàng Nguyễn Khang	24C1-QKS1	Lớp trưởng	500.000	
24	24001354	Trần Hữu Đông	24C1-NNA1	Lớp trưởng	500.000	
Khóa 24C8		1				
1	24001202	Nguyễn Hoàng Nghĩa	24C8-ĐCN1	Lớp trưởng	500.000	
TỔNG CỘNG DANH SÁCH CÓ 160 SINH VIÊN					80.000.000	
<i>(Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu đồng)</i>						

Q. HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG *RL* TRƯỞNG PHÒNG TTGD-CTSV

TS. Đinh Văn Đệ

Nguyễn Kính

Nguyễn Văn Chiến